

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày: 14- 4 -2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Chu Thái Hà;

- **Thẩm phán:** Bà Mai Thị Minh Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Bá Sơn

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

Ông Phạm Anh Tuấn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Trâm và bà Trương Thị Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện KSND tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga
- Kiểm sát viên.

Ngày 11 - 4 - 2025 tại trụ sở TAND tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Vũ Đình C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998; tại tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Phù L 1, phường Nam Ph, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình Q, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thúy D, sinh năm 1978; Có vợ là: Phạm Linh Ch, sinh năm:1998; Có 02 con; con lớn sinh năm: 2015, con nhỏ sinh năm: 2018; Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024, bị tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

2.Họ và tên: Nguyễn Tuấn A; Tên gọi khác: Không; sinh năm:1990; tại tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam;Nơi ĐKTT: 180 Máy T, phường Trần Hưng Đ, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ; Nơi ở trước khi bị bắt: 9/52 Diên H, phường Q , thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Ch, (đã chết); Con bà: Trương Thị Kh, sinh năm 1965;Vợ thứ

nhất:Trần Thị Thu Ph, sinh năm:1990 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Nguyễn Thị V C, sinh năm 1999; Có 02 con; con lớn sinh năm: 2015, con nhỏ sinh năm: 2021; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/8/2024 có hành vi mua số lô đề. Công an TP Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính (hình thức phạt tiền 350.000 đồng) theo Quyết định số 200 ngày 06/9/2024.

Nhân thân: Ngày 07/9/2019 có hành vi “Cố ý gây thương tích”. Viện KSND TP Nam Định, tỉnh Nam Định ra quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02 ngày 24/12/2019 (lý do đình chỉ: Người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố). Ngày 08/01/2020 Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng) theo Quyết định số 30 ngày 08/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024, bị tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

* Người bào chữa của bị cáo Vũ Đình C theo quy định tại Điều 76 BLTTHS năm 2015: Bà Lại Thị Bích Liên - Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm Hải N - Sinh năm 2003; Địa chỉ: 15B Mạc Thị B, Phường Quang Tr , TP Nam Đ, tỉnh Nam Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 13/12/2024, tổ công tác của Phòng Cảnh sát ĐTTPVMT Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường Lạc Long Quân, phường Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phát hiện một nam thanh niên đang dừng xe máy đứng một mình có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Vũ Đình C và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 phong bì thư, mở kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (8,5x5)cm đựng 02 viên nén hình tròn màu xám; 02 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm đều đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng. C khai nhận đó là 2 viên thuốc lắc và 02 túi Ketamine của C mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác niêm phong vật chứng theo quy định ký hiệu lần lượt là C1 và C. Sau đó, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Đình C. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động màu xanh, đã cũ; 01 xe máy Vision màu đen, đã cũ BKS 18L1-54629.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, phát hiện, thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (6x9,5)cm, bên trong có các cục tinh thể rắn màu trắng được niêm phong theo quy định, ký hiệu K1.

- 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (6x9,5)cm, bên trong có đựng 07 viên nén màu ghi xám, trên mặt mỗi viên nén đều có hình kẻ dọc được niêm phong theo quy định, ký hiệu K2.

- 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (10x16)cm, bên trong có các cục tinh thể rắn màu trắng được niêm phong theo quy định, ký hiệu K3.

- 40 (bốn mươi) túi nilon mỗi túi đều có kích thước khoảng (6x9,5)cm, trong đó có 28 túi màu đỏ trên bề mặt mỗi túi đều có in hình con ngựa và có chữ Ferari, bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột màu vàng và 12 túi màu xanh trên bề mặt mỗi túi đều có chữ Yao Yao, bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột màu vàng cam. 40 túi này được niêm phong theo quy định, ký hiệu K4.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đình C khai nhận toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ tại nhà C là của C cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy Ketamine là do C mua của Nguyễn Tuấn A. Số thuốc lắc và các túi “nước vui” C mua của một nam thanh niên tên Vũ vào hồi tháng 5/2024 (Cường không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ; không rõ số lượng, số tiền đã mua ma túy của Vũ).

Căn cứ lời khai của Vũ Đình C, các tài liệu chứng cứ xác minh thu thập được, Cơ quan CSĐT đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn A, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ của Nguyễn Tuấn A.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Tuấn A tại địa chỉ 9/52 Diên Hồng, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (8,5x5,5)cm, bên trong có đựng 30 viên nén màu tím, trên bề mặt mỗi viên có in hình con bướm, để trong túi áo có chữ BENETTON bên trái treo trong tủ quần áo trên gác lửng. Vật chứng được niêm phong theo quy định (ký hiệu D). Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen trắng đã cũ.

* Vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ trong vụ án:

- 01 túi niêm phong số 13/KL-KTHS, (C+C1+K1+K2+K3+K4) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- 01 phong bì niêm phong số 12/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu đen đã cũ, có BKS: 18L1-546.29, tạm giữ của Vũ Đình C.

- 01 phong bì thư; 01 chiếc áo có chữ BENETTON đã cũ; 01 Hộp bìa cát tông kích thước khoảng (9x11,5x6)cm; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Đình C; 03 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi đều khoảng (8x13,5)cm,

- 1 túi niêm phong mã số: NS3 2145165 bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, máy có lắp sim số thuê bao 0829621997(tạm giữ của C)

- 1 túi niêm phong mã số: NS3 2145155 bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ mặt sau có chữ iphone, máy có lắp sim số thuê bao 0942365883(tạm giữ của Nguyễn Tuấn A);

- 01 túi niêm phong mã số: NS3 2145197 bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động màu trắng đen đã cũ mặt sau có chữ iphone, máy không lắp sim (tạm giữ của Nguyễn Tuấn A)

- Số tiền 9.157.517đồng tạm giữ của Nguyễn Tuấn A

Cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu giám định vật chứng thu giữ; mẫu nước tiểu của Vũ Đình C và Nguyễn Tuấn A:

Tại bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu gồm 30 viên nén màu tím, trên bề mặt mỗi viên đều có in hình con bướm, đựng trong 01 túi ny lông màu trắng kích thước khoảng (8,5x5,5)cm, được niêm phong ký hiệu D gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu D: 15,172 gam.

* Tại bản kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 niêm phong ký hiệu C, K1 và K3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu C: 0,786 gam; Khối lượng mẫu K1: 0,404 gam; Khối lượng mẫu K3: 43,642 gam.

- Mẫu gồm 02 viên nén hình tròn màu xám được niêm phong ký hiệu C1 và mẫu gồm 07 viên nén màu ghi xám được niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu C1: 0,731 gam; Tổng khối lượng mẫu K2: 4,063 gam.

- Mẫu bột màu vàng trong 28 túi màu đỏ, mỗi túi đều có kích thước khoảng (6x9,5)cm, trên bề mặt mỗi túi đều có in hình con ngựa và có chữ Ferrari, được niêm phong ký hiệu K4 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 129,999 gam.

- Mẫu bột màu vàng cam trong 12 túi màu xanh, mỗi túi đều có kích thước khoảng (6x9,5)cm, trên bề mặt mỗi túi đều có chữ Yao Yao, được niêm phong ký hiệu K4 gửi giám định đều là ma túy. Gồm loại ma túy: Methamphetamine và MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 85,657 gam.

* Tại bản kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 (mẫu nước tiểu của Vũ Đình C) gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T2 (mẫu nước tiểu của Nguyễn Tuấn A) gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 11, Danh mục: IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 40, Danh mục: III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Norketamine và Dehydronorketamine là các sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A và Vũ Đình C khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy Ketamine về bán kiếm lời; đầu năm 2024, Nguyễn Tuấn A mua 26.000.000 đồng ma túy Ketamine của một thanh niên tên Nam ở thành phố Nam Định (Tuấn Anh không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ), mang về nhà cất giấu để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngày 12/12/2024, Vũ Đình C là bạn Nguyễn Tuấn A, biết Tuấn Anh có ma túy bán nên đã gọi điện thoại hỏi mua nửa lạng ma túy Ketamine, Tuấn Anh đồng ý bán với giá 28.000.000 đồng. C đồng ý mua và chuyển tiền trả cho Tuấn Anh tiền qua số tài khoản của Tuấn Anh. Do trước đó Tuấn Anh có nợ C 5.000.000 đồng nên C chỉ chuyển cho Tuấn Anh 20.000.00 đồng. C xin nợ lại Tuấn Anh 3.000.000 đồng. Ngày 13/12/2024, C đến nhà Tuấn Anh, Tuấn Anh đưa ma túy Ketamine cho C. Sau khi nhận ma túy Ketamine, C đem về nhà cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Tối cùng ngày, C lấy 02 túi nhỏ ketamine chia từ số ketamine mua của Tuấn Anh và 02 viên ma túy thuốc lắc có từ trước mang đi bán, nếu có người mua thì C bán với giá 500.000đ/01 túi ketamine và 300.000đ/01 viên ma túy thuốc lắc. Khi C đi xe máy một mình ra đường Lạc Long Quân khu vực trước cổng Trung tâm điều dưỡng người có công thuộc phường Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, chưa kịp bán ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ.

Đối với số ma túy (30 viên nén màu tím) Cơ quan Công an khám xét thu giữ tại nhà Tuấn Anh là ma túy thuốc lắc của Tuấn Anh được một người bạn tên Minh (không rõ họ tên, lai lịch) cho, Tuấn Anh cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đối với số ma túy 02 viên nén hình tròn màu xám Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang Vũ Đình C và 07 viên nén màu ghi xám, các túi bột (ma túy dạng “nước vui”) Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét tại nhà C, C khai nhận mua của nam thanh niên tên Vũ ở thành phố Nam Định (Cường không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Vũ và cũng không nhớ số lượng ma túy đã mua, số tiền đã mua số ma túy trên) vào khoảng đầu tháng 5/2024, mục đích cất giấu để bán kiếm lời.

Bản Cáo trạng số 26/CTr-VKSND-P1 ngày 14 -3 - 2025 của Viện KSND tỉnh Nam Định đã :

- Truy tố bị cáo Vũ Đình C về tội “Mua trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 BLHS.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 251; Điểm g, khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung kết luận điều tra, xác định việc truy tố của Viện KSND tỉnh Nam Định đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện KSND tỉnh Nam Định vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251; điểm g, khoản 2 Điều 249 BLHS.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; BLHS: Đề nghị xử phạt Vũ Đình C 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024 .

Căn cứ điểm n, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Đề nghị xử phạt Nguyễn Tuấn Anh từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Đề nghị xử phạt Nguyễn Tuấn Anh 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 2; khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền đối với Vũ Đình C từ 10.000.000 - 15.000.000đ sung ngân sách Nhà nước; Áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 2; khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền đối với Nguyễn Tuấn A từ 5.000.000đ - 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu của Nguyễn Tuấn A 25.000.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong 01 túi niêm phong số 13/KL-KTHS, (C+C1+K1+K2+K3+K4) của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định; 01 phong bì niêm phong số 12/KL-KTHS, của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định; 01

phong bì thư; 01 chiếc áo có chữ BENETTON đã cũ; 01 Hộp bìa cát tông kích thước khoảng (9x11,5x6)cm; 03 túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi đều khoảng (8x13,5)cm;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh đen đã cũ của Vũ Đình C; 01 điện thoại di động màu đen đã cũ của Nguyễn Tuấn A.

Trả lại: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu đen đã cũ, có BKS: 18L1- 546.29 cho anh Phạm Hải Nam ; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Đình C cho Vũ Đình C; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng đen đã cũ cho Nguyễn Tuấn A .

Về án phí đề nghị HĐXX quyết định theo pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình C có quan điểm: Không tranh luận về tội danh, luận tội của Đại diện VKS. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình Điều tra, Truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Vợ chồng ly thân con còn nhỏ, bố bị cáo cũng đang phải chấp hành án; Bị cáo có ông nội là người có công, được tặng thưởng nhiều Huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt chính, thấp hơn đề nghị của Đại diện VKS; Miễn hoặc giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phần thủ tục tranh luận, đại diện VKS có quan điểm: Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như người bào chữa đã nêu ra, tuy nhiên Vũ Đình C có hành vi mua trái phép 44,832 gam Ketamine của Nguyễn Tuấn A; Ngày 13/12/2024 C đã mang 0,786 gam Ketamine và 0,731 gam MDMA đi tìm khách để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, C còn có hành vi cất giấu 219,719 gam MDMA và Methamphetamine cũng để bán kiếm lời; Vũ Đình C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 44,832 gam Ketamine; 220,450 gam MDMA và Methamphetamine là khối lượng ma túy được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS. Mặt khác, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của Người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về quan điểm của Đại diện VKS, các bị cáo, người bào chữa tại phần thủ tục tranh tụng: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng. Quan điểm tranh tụng của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án. Quan điểm của Đại diện VKS về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - HĐXX thấy đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 13/12/2024, Vũ Đình C có hành vi mua trái phép 44,832 gam Ketamine của Nguyễn Tuấn A với giá 28.000.000 đồng, sau đó C mang về nhà cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Cùng ngày, Vũ Đình C mang 0,786 gam Ketamine (lấy từ số ma túy mua của Tuấn Anh) và 0,731 gam MDMA (số ma túy C có từ trước) đi tìm khách để bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Vũ Đình C còn có hành vi cất giấu 219,719 gam MDMA và Methamphetamine để bán kiếm lời; Nguyễn Tuấn A còn có hành vi cất giấu 15,172 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của cá bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ. Việc các bị cáo mua bán, tàng trữ, trái phép chất ma túy là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đặc biệt ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của con người, cũng như gây ra các vấn đề xã hội như gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và các tội phạm liên quan.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là điều cần thiết.

Các bị cáo đều thừa nhận vật chứng mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ là ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan CSĐT.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản ghi lời khai người làm chứng; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của bị cáo Vũ Đình C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 BLHS.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251; Điều 249 BLHS.

Vũ Đình C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 44,832 gam Ketamine; 220,450 gam MDMA và Methamphetamine.

Nguyễn Tuấn A phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 44,832 gam Ketamine và khối lượng tàng trữ trái phép chất ma túy là 15,172 gam Methamphetamine.

Do vậy, việc VKSND tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Vũ Đình C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS; Truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251; Điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS tại bản Cáo trạng số 26/CTr-VKSND-P1 ngày 14- 3 - 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Đình C; Nguyễn Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng NHS nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Vũ Đình C có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương); Bị cáo có ông nội là người có công, được tặng thưởng nhiều Huân chương nên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để vừa thể hiện nguyên tắc công bằng, nhân đạo của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo, cần cân nhắc mức phạt phù hợp.

Đối với Nguyễn Tuấn A cần truy thu số tiền 25.000.000đ đã bán ma túy cho Vũ Đình C.

[7] Vật chứng của vụ án và các đồ vật đã thu giữ: HĐXX thấy là phương tiện phạm tội; vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu sung quỹ Nhà nước hoặc tiêu hủy.

Đối với xe máy HONDA VISION màu đen đã cũ, có BKS: 18L1-546.29 qua xác minh là tài sản của anh Phạm Hải Nam. Tối 13/12/2024, anh Nam cho C mượn xe, C không nói đi đâu làm gì. Anh Nam không biết việc C mượn xe và thực hiện hành vi phạm tội nên không liên quan nên trả lại xe cho anh Phạm Hải Nam.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Vũ Đình C; 01 điện thoại di động màu trắng đen đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Vũ Đình C và Nguyễn Tuấn A

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Vũ Đình C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024 .

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Tuấn Anh 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Tuấn Anh 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024

3. Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 255; khoản 2; khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền đối với Vũ Đình C 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 255; khoản 2; khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền đối với Nguyễn Tuấn Anh 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu đối với Nguyễn Tuấn A số tiền 25.000.000 đồng ngân sách Nhà nước; Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.157.517 đồng của Nguyễn Tuấn Anh để bảo đảm thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong túi niêm phong số 13/KL-KTHS, (C+C1+K1+K2+K3+K4) của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định; và phong bì niêm phong số 12/KL-KTHS, của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định; 01 phong bì thư; 01 chiếc áo có chữ BENETTON đã cũ; 01 Hộp bìa cát tông kích thước khoảng (9x11,5x6)cm; 03 túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi đều khoảng (8x13,5)cm,

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: - 01 điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, máy có lắp sim số thuê bao 0829621997 của Vũ Đình C được đựng trong túi niêm phong mã số: NS3 2145165.

- 01 điện thoại di động màu đen đã cũ mặt sau có chữ iphone, máy có lắp sim số thuê bao 0942365883 của Nguyễn Tuấn A được đựng trong túi niêm phong mã số: NS3 2145155 .

Trả lại:

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu đen đã cũ, có BKS: 18L1-546.29 cho anh Phạm Hải Nam; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Đình C; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng đen đã cũ mặt sau có chữ iphone, máy không lắp sim được đựng túi niêm phong mã số: NS3 2145197 cho Nguyễn Tuấn A .

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25/59 ngày 24- 3 -2025 giữa Công an tỉnh Nam Định và THADS tỉnh Nam Định;). Số tiền 9.157.517 đồng đã được Công an tỉnh Nam Định chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định ngày 01/4 /2025).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Đình C, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng .

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thái Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Minh Hồng

Chu Thái Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

